

## VIỆC SỬ DỤNG CÁC KÍ TỰ NƯỚC NGOÀI F, J, W, Z TRONG TIẾNG VIỆT

TRẦN LÊ NGHI TRÂN\*

### TÓM TẮT

*Các chữ cái F, J, W, Z đã hiện diện khá lâu trong tiếng Việt, nhưng lại không có mặt trong bảng chữ cái tiếng Việt. Đã có nhiều tranh luận về việc có nên thêm các chữ cái “ngoại lai” trên vào bảng chữ cái tiếng Việt hay không. Để có cái nhìn chi tiết hơn và làm căn cứ xây dựng chính sách ngôn ngữ, bài viết này khảo sát tần suất sử dụng các chữ cái nêu trên trong tiếng Việt qua các thời kì, trong các loại hình văn bản khác nhau và so sánh với các chữ cái trong bảng chữ cái thuần Việt.*

**Từ khóa:** chữ cái ngoại lai, tần suất, bảng chữ cái tiếng Việt, F-J-W-Z.

### ABSTRACT

#### *The use of the foreign letters F, J, W, Z in Vietnamese*

*The letters F, J, W, Z have been in used for quite a long time in Vietnamese although they are not included in the Vietnamese alphabet. There have been many debates about whether they should be added to the Vietnamese alphabet or not. Therefore, this paper was carried out to provide a more detailed overview and basis for future linguistic policies. In the research, the frequency of these letters in various Vietnamese document types through different periods is studied and compared with those of the Vietnamese alphabet.*

**Keywords:** foreign letters, frequency, Vietnamese alphabet, F-J-W-Z.

### 1. Dẫn nhập

Ngày 8-8-2011, Thông tấn xã Việt Nam đưa tin: dự thảo “*Thông tư ban hành Quy định về sử dụng font chữ tiếng Việt trên máy tính trong hệ thống giáo dục quốc dân*” của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) có nội dung: “*Thêm kí tự F, J, W, Z cho bảng chữ cái tiếng Việt*”. Cụ thể, báo Tuổi Trẻ ngày 9-8-2011 dẫn lời ông Quách Tuấn Ngọc - Cục trưởng Cục Công nghệ Thông tin (Bộ GD-ĐT), người trực tiếp soạn thảo Thông tư trên: “*Việc thừa nhận nhóm kí tự trên trong bảng chữ cái tiếng Việt là cần thiết để thống nhất sử dụng về chuẩn chính tả*

*tiếng Việt trên môi trường máy tính và sách giáo khoa*” [2].

Tin này ngay lập tức làm dấy lên những cuộc tranh cãi sôi nổi và quyết liệt trên các báo, các diễn đàn mạng và giữa những người quan tâm và yêu mến tiếng Việt. Người tán thành, kẻ phản đối và cũng không ít những ý kiến dè dặt, quan ngại về những thay đổi và tầm ảnh hưởng đối với việc giảng dạy và sử dụng tiếng Việt, chưa kể những tổn kém cực lớn về thời gian, công sức và chi phí để điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống bảng chữ cái đã được chấp nhận rộng rãi xưa nay. Mỗi quan tâm rộng khắp và mạnh mẽ của dư luận buộc Bộ GD-ĐT phải lên tiếng chính thức. Ngày 10-8, Chánh Văn phòng Bộ GD-ĐT Phạm Mạnh Hùng khẳng định:

---

\* ThS, Học viện Ngân hàng – Phân viện Phú Yên

*“Việc đề xuất “Thêm kí tự F, J, W, Z cho bảng chữ cái tiếng Việt” chỉ là ý kiến cá nhân của một số cán bộ nghiên cứu của Cục Công nghệ Thông tin. Các ý kiến này chưa được đưa ra thảo luận trong Ban soạn thảo, đây không phải là chủ trương của Bộ GD-ĐT”* [4].

Như vậy, cuộc tranh cãi đã được khép lại trên các mặt báo, nhưng vẫn còn sôi nổi trên các diễn đàn mạng và có thể sẽ tiếp tục bùng nổ, vì theo quy định, quy trình xây dựng Thông tư có việc xin ý kiến rộng rãi qua mạng. Tuy nhiên, đến nay, bản dự thảo vẫn chưa được công bố để xin ý kiến công luận. Có lẽ do lưỡng lự trước được những áp lực và khó khăn trước mắt, nên Ban soạn thảo nhận thấy cần phải có sự nghiên cứu nghiêm túc để làm cơ sở cho những quyết định về sau liên quan đến vấn đề này.

## **2. Sơ lược về vấn đề nghiên cứu**

Trong bài viết “Chữ Quốc ngữ qua những biến đâu”, Đoàn Xuân Kiên đã nhắc đến đề nghị sửa đổi chữ Quốc ngữ tại Hội nghị Nghiên cứu Viễn Đông (1902) ở Hà Nội do ông Chéon đứng đầu, dự án cải tổ ở Hội nghị Hội đồng Cải lương học chánh do ông Nordemann làm chủ tịch (1906), hay lỗi in chữ Quốc ngữ mới do Nguyễn Văn Vĩnh đề xuất trên báo Trung Bắc Tân Văn (1928), hay bản đề nghị sửa đổi cách viết chữ Quốc ngữ của Nguyễn Bạt Tụy trong quyển Chữ và vần Việt khoa học (1949)... Sau 1945, cũng đã nhiều lần vấn đề sửa đổi cách viết chữ Quốc ngữ được đặt ra tại Đại hội Văn hóa toàn quốc (Sài Gòn 1956), Hội nghị Cải tiến chữ Quốc ngữ (Hà Nội 1959), Hội nghị về vấn đề “chuẩn hóa”

tiếng Việt (1979)... Trong các dịp trên, nhiều vấn đề về kí âm và kí tự tiếng Việt đã được bàn thảo, nhiều đề xuất và giải pháp đã được đưa ra nhưng đều không mang lại hiệu quả hay thay đổi gì đáng kể. Nhà nghiên cứu An Chi trên tạp chí *Đương thời* số 35 (31-9-2011) đã xem xét các bảng chữ cái các nước có nguồn gốc từ bảng mẫu tự La-tinh như tiếng Pháp, Ý, Tây Ban Nha... và ghi nhận chỉ có tiếng Bồ Đào Nha vào năm 1990 chính thức thêm 3 chữ cái K, W và Y vào bảng chữ cái gồm 23 kí tự của mình. Ông cũng tra cứu *Từ điển tiếng Việt 2003* (Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê chủ biên) và kết luận vẫn J chỉ có 12 đề mục toàn là từ mượn của nước ngoài, vẫn W có 7 mục, vẫn Z có 6 mục, vẫn F chưa đến 50 mục, trong đó *“nhiều trường hợp là đồng nghĩa dị tự, có những trường hợp chỉ là kí hiệu, có trường hợp như FOB chỉ là acronym (từ viết tắt)”* [1].

Trong nghiên cứu này, chúng tôi giữ lập trường khoa học khách quan, không ủng hộ hay phản đối quan điểm nào mà chỉ làm công tác thống kê và phân tích số liệu về tần suất sử dụng các kí tự F, J, W, Z trong tiếng Việt. Để có được một cái nhìn xuyên suốt qua các thời kì, chúng tôi chọn 3 giai đoạn nghiên cứu là trước 1986 (trước thời kì mở cửa), từ 1986 đến 2006 (giai đoạn mở cửa) và giai đoạn từ 2007 đến nay (thời kì hội nhập, kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO). Để đảm bảo sự chính xác và độ tin cậy cao, trong mỗi thời kì chúng tôi lựa chọn mẫu là 5 văn bản luật đã được Nhà nước và Quốc hội thông qua, 5 văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, 5 tác

phẩm báo chí trên các ấn phẩm uy tín và 5 tác phẩm văn học nổi tiếng trong nước. Như vậy, tổng số lượng mẫu khảo sát là 60 văn bản, và cùng với 4 kí tự “ngoại lai” trên, tất cả 29 kí tự còn lại đều được khảo sát về số lượng và tần suất sử dụng nhằm đưa ra được bức tranh tổng quan và sự so sánh cụ thể. Trong đó, không kể khoảng trắng, văn bản ngắn nhất có 1949 kí tự (bài báo Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, Thanh Niên 31-12-2006, gồm 538 từ - tương đương 2 trang A4). Văn bản nhiều nhất có 1.029.014 kí tự (tiểu thuyết Ông cố vấn của Hữu Mai dày 475 trang, 312.356 từ), số kí tự trung bình của tất cả các văn bản là 76.926,17, tương đương 58 trang A4 đánh máy với font chữ Times New Roman, co chữ 13.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Giai đoạn trước 1986

Trong giai đoạn này, 5 văn bản luật được khảo sát là *Hiến pháp 1946*, *Luật cải cách ruộng đất 1953*, *Luật công đoàn 1957*, *Luật Hôn nhân và Gia đình 1960*, *Luật Hình sự 1985*. Trong các bộ luật trên không có sự hiện diện của các kí tự F, J, W, Z.

Tiếp theo, trong 5 văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội được khảo sát, bài *Tìm hiểu về lưu thông tiền tệ trong thời kì kháng chiến chống Pháp* (4 trang), Chương 16 *Việt Nam sử lược – Công việc của người Pháp tại Việt Nam* (4 trang) (Bách khoa toàn thư mở Wikipedia) và *Hiệp định thương mại Việt Nam – Phillippines năm 1978* (5 trang) không có các kí tự này. Còn lại, *Báo cáo chính sách và thành tựu của chính phủ Việt Nam giai đoạn 1976-1985* có 4/23.217 kí

tự là W (0,02%) trong cụm từ TW (viết tắt của Trung ương). 13/29.221 kí tự của bài *Kinh tế Việt Nam Cộng hòa* (18 trang) là F (0,04%), J xuất hiện 2 lần (0,01%), W 18 lần (0,06%) và Z 2 lần (0,01%). Các kí tự này xuất hiện trong các từ viết tắt như IMF, Jeep, trong các nước ngoài được sử dụng nguyên dạng (ví dụ tên riêng *News and World Report*).

Trong văn học, các tác phẩm *Tắt đèn* (truyện dài, Ngô Tất Tố, 1937) (60 trang), *Trước vòng chung kết* (truyện dài, Nguyễn Nhật Ánh, 1985) (95 trang), *Chí Phèo* (truyện ngắn, Nam Cao, 1941) (21 trang) và *Hai đứa trẻ* (truyện ngắn, Thạch Lam, 1938) (5 trang) không sử dụng F, J, W, Z. Chỉ có trong tiểu thuyết *Số đỏ* (Vũ Trọng Phụng, 1936) (165 trang), chữ cái F xuất hiện 9 lần và chữ cái J 21/174.511 kí tự (trong các tên riêng *Freud, TYFN, France, Jannette, Joseph Thiét...* hay các cụm từ/câu tiếng Pháp được sử dụng nguyên văn như *Vive la Front Populaire! Vive la Républiique Francaise!*), tần suất khoảng 0,01%.

Cuối cùng, trong lĩnh vực báo chí, bài xã luận 5 trang “*Chánh phủ Pháp vẫn trông nom đến cái bao lon trên Thái Bình Dương*” (Phan Khôi, báo Đông Tây số tháng 1-1932) có xuất hiện chữ F (1 lần, 0,02%), chữ J (2 lần, 0,04%), chữ Z (1 lần, 0,02%) trong tổng số 4.538 chữ cái. Các kí tự này nằm trong các cụm *Fax, tháng Janvier, động cơ Hispano-Suiza*. Phóng sự “*Chung quanh hồ*” (Thạch Lam, báo Ngày nay số 65 ngày 27-6-1937 (3 trang) có 1 chữ Z (0,03%) trong danh từ riêng *Côte d’Azur* (tổng số 3143 chữ cái). Trong 7 trang phóng sự “*Hoàng*

*hôn chụp xuống Pleiku*” (Nguyễn Tú, Chính luận Sài Gòn số 3338 ngày 18/3/1975) có 5/10934 kí tự là chữ J (0,05%) trong các danh từ *San Jose* và *Jeep*. Cuối cùng, bài báo “*Công tác Hán Nôm dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác*” (Trần Nghĩa, *Tạp chí Hán Nôm*, số 1) (1985, 10 trang) có 5 chữ F (0,03%) (*F. Ăng-ghen*), 5 chữ J (0,03%) trong các cụm (trích nguyên văn) *Jupite (Jupiters)*, *Jôre (Jaurès)*... và 2 chữ W (0,01%) (*Crowen, Weimar*). Bài báo “*Màu tím hoa sim – bài thơ khóc vợ*” (Hoàng Tiến, *Thể thao - Văn hóa*, số 294, 16-4-1988) không sử dụng 4 kí tự trên.

Như vậy, chỉ có 7/20 văn bản thời kì này có sử dụng các kí tự đang xét (35%), tuy nhiên chúng xuất hiện với số lượng rất ít, tần suất cao nhất cũng chỉ có 0,06% (trung bình 0,03%) so với tần suất trung bình của 29 chữ cái hiện tại trong bảng chữ cái tiếng Việt là 3,45%. Trong nhóm đối chứng, các kí tự A, C, H, N có tần suất cao nhất (8-12%). Và các kí tự D, E, Q, X có tần suất thấp nhất, (0,28 - 1%). Trong các văn bản có xuất hiện F, J, W, Z thì chúng đều nằm trong các từ mượn như *Fax, Jeep*, tên riêng và các từ

phiên âm nước ngoài (*F. Ăng-ghen*), và trong cụm từ viết tắt *TW* (thay cho *Trung ương*).

### 3.2. Giai đoạn 1986-2006

Trong 5 văn bản luật của thời kì này thì 4 kí tự F, J, W, Z không hề xuất hiện trong *Hiến pháp 1992, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1987, Luật Báo chí 1989* và *Luật Hôn nhân gia đình 2000*. Riêng *Luật Thương mại 2005* (84 trang) có kí tự F với tần suất tương đương 0% (1/131859 kí tự, trong chữ *Fax*).

Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, 5 văn bản được khảo sát gồm *Báo cáo cuối cùng về hội nhập kinh tế và sự phát triển ở Việt Nam* (theo Dự án 2007/146105 do Ủy ban Châu Âu tài trợ - IBM Belgium, DMI, Ticon & TAC thực hiện) (1), *Báo cáo Tác động của FDI đối với tăng trưởng của kinh tế Việt Nam* (Nguyễn Thị Tuệ Anh và tác giả khác, Hà Nội, 2006) (2), *Toàn văn Hiệp định thương mại song phương Việt - Mỹ 2003* (3), *Báo cáo của Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội 2006* (4) và *Toàn văn Incoterms 2000* phiên bản tiếng Việt (5). Kết quả khảo sát như ở bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1.** Các kí tự F, J, W, Z trong các văn bản kinh tế-xã hội giai đoạn 1986-2006

	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)	
	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)
<b>F</b>	505	<b>0,19</b>	1015	<b>0,60</b>	4	<b>0,01</b>	0	<b>0</b>	159	<b>0,16</b>
<b>J</b>	37	<b>0,01</b>	120	<b>0,07</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	2	<b>0,00</b>
<b>W</b>	337	<b>0,13</b>	139	<b>0,08</b>	6	<b>0,02</b>	1	<b>0,01</b>	23	<b>0,02</b>
<b>Z</b>	28	<b>0,01</b>	24	<b>0,01</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	1	<b>0,00</b>
<i>Tổng số kí tự</i>	265.650		168.272		32.509		7072		102.459	
<i>Tổng số trang</i>	153		115		137		5		78	

Bảng 1 cho thấy các đối tượng xuất hiện trong hầu hết các văn bản được khảo sát với số lượng có khi lên đến 505/265.650 và 1015/168.272 (kí tự F). Tuy nhiên, tần suất của chúng vẫn rất thấp, dưới 0,16%, trường hợp cao nhất cũng chỉ đến 0,60%. Trong các văn bản trên, các kí tự có tần suất thấp nhất là Æ (0,48-0,85%), E (0,27-0,86%), S (0,46-1,01%) và X (0,20-0,96%). Như vậy, đã có một trường hợp tần suất cao nhất của F (0,06%) cao hơn tần suất thấp nhất của các kí tự tiếng Việt ít dùng như Æ, E, S và X (0,20-0,48%). Các kí tự xuất hiện thường xuyên nhất là A, C, H và N (tần suất từ 6,24 - 12,67%). Ngoài ra, các kí tự F, J, W, X xuất hiện trong các chữ viết tắt *FTA, FDI, WIFI, WTO...* các tên riêng

như *Foxcom, Jakarta, New Zealand...* trong công thức toán:  $( )^{11} u^a a^a / a^{ij} ij = -$ , các phương trình như  $z(i) = \partial Y(K,H) / \partial K$ , các địa chỉ trang web bắt đầu bằng *www* và các cụm từ hoặc câu tiếng nước ngoài được trích dẫn nguyên dạng như *FOB stowed, liner waybills...*

Trong văn học, 5 tác phẩm được khảo sát gồm tiểu thuyết *Ông cố vấn* (Hữu Mai, 1987) (6), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh, 1991) (7), truyện dài *Buổi chiều Windows* (Nguyễn Nhật Ánh, 1995) (8), *Cõi người rung chuông tận thế* (Hồ Anh Thái, 2002) (9) và truyện ngắn *Hạc vừa bay vừa kêu thảng thốt* (Nguyễn Huy Thiệp, 2001) (10). Kết quả khảo sát được tổng hợp như sau:

**Bảng 2.** Các kí tự F, J, W, Z trong các tác phẩm văn học giai đoạn 1986-2006

	(6)		(7)		(8)		(9)		(10)	
	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)
<b>F</b>	64	<b>0,01</b>	3	<b>0,00</b>	36	<b>0,03</b>	2	<b>0,00</b>	0	<b>0</b>
<b>J</b>	232	<b>0,02</b>	1	<b>0,00</b>	2	<b>0,00</b>	2	<b>0,00</b>	0	<b>0</b>
<b>W</b>	148	<b>0,01</b>	0	<b>0</b>	181	<b>0,13</b>	7	<b>0,00</b>	0	<b>0</b>
<b>Z</b>	8	<b>0,00</b>	6	<b>0,00</b>	0	<b>0</b>	4	<b>0,00</b>	0	<b>0</b>
<i>Tổng số kí tự</i>	1.029.014		312.857		140.086		183.943		7404	
<i>Tổng số trang</i>	475		134		144		76		8	

Bảng 2 cho thấy, các kí tự trên xuất hiện trong hầu hết các tác phẩm được khảo sát, nhưng tần suất cao nhất cũng chỉ có 0,13%. Các chữ cái Việt có tần suất thấp nhất là D (0,51-0,72%), Q (0,30-0,62%), S (0,70-0,97%), X (0,34-0,79%). Các kí tự có tần suất sử dụng cao nhất là A, H, I, N (7,39-13,13%). Các kí tự F, J, W, Z xuất hiện trong các tên riêng như *Johnson, Washington, Westmoreland...*, các câu trích dẫn tiếng

Pháp, Anh (*Bonjour camarade, Pray for us*), các từ mượn như *xe win, xe jeep, Zil ba cầu, pizama, zê-rô, tầng ô-zôn...*, trong tên người Việt như *Trương Đình Dzu*, trong thành ngữ *Từ A đến Z, chạy show...*, các thuật ngữ máy tính như *font, file, windows...*

Trong lĩnh vực báo chí, 5 bài báo gồm *Phiếm luận về văn học nghệ thuật* (Trần Bạch Đằng, *Văn nghệ*, số 17&18 ngày 23-4-1988) (11), *Việt Nam – nơi*

tuyệt vời để đầu tư (S. Nguyễn, *Tuổi trẻ*, 3-9-2003) (12), *Những điểm nhấn về an ninh của Đông Nam Á năm 2006* (Nguyễn Khắc Đức, *Công an TPHCM*, 28-12-2006) (13), *Nhân vật châu Á năm 2006: Nhân ái Sanduk Ruit* (Kim

Nguyễn, *Tuổi trẻ*, 30-12-2006) (14), và *Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học* (Tạ Xuân Quan, *Thanh niên*, 31-12-2006) (15). Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 3 sau đây:

**Bảng 3.** Các kí tự F, J, W, Z trong các bài báo giai đoạn 1986-2006

	(11)		(12)		(13)		(14)		(15)	
	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)
<b>F</b>	0	<b>0</b>	1	<b>0,04</b>	2	<b>0,10</b>	4	<b>0,09</b>	2	<b>0,10</b>
<b>J</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	1	<b>0,05</b>	2	<b>0,04</b>	0	<b>0</b>
<b>W</b>	0	<b>0</b>	3	<b>0,12</b>	1	<b>0,05</b>	5	<b>0,11</b>	4	<b>0,21</b>
<b>Z</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	1	<b>0,05</b>
<i>Tổng số kí tự</i>	22.206		2412		2093		4652		1949	
<i>Tổng số trang</i>	10		2		1		2		2	

Trong tự các lĩnh vực khác, F, J, W, Z xuất hiện trong hầu hết các văn bản với tần suất dưới 0,21%. Trong khi đó, các kí tự đối chiếu có tần suất thấp nhất là Æ (0,41-1,27%), D (0,54-1,59%), Q (0,19-0,96%) và X (0,10-0,49%). Lần đầu tiên, tần suất của W bằng hoặc cao hơn tần suất của Q và X lần lượt trong 2 và 4 bài báo. Tần suất của kí tự F cũng vượt lên ngang bằng với X trong 1 bài báo. Các kí tự xuất hiện nhiều nhất tiếp tục là A, H, I và N (6,67-13,71%). Riêng với các kí tự F, J, W, Z thì thường xuất hiện trong tên riêng như *Sofia, Moscow...*, các từ viết tắt như *ARF, WHO...*, các địa chỉ trang web như *Wikipedia...*, các câu lệnh sử dụng phần mềm máy tính như *Search for, Table view...*, và cả thành ngữ *Từ A-Z*.

Nhìn chung, 14/20 văn bản giai đoạn 1986-2006 được khảo sát xuất hiện các kí tự F, J, W, Z (70%), cao gấp đôi so với 7 văn bản (35%) của giai đoạn trước,

tần suất của từng kí tự cũng tăng lên đáng kể trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn học, thậm chí trong một số văn bản, chúng còn có tần suất cao hơn một số kí tự ít được dùng của bảng chữ cái tiếng Việt. Tần suất trung bình của các kí tự trên là 0,06%, cao gấp đôi giai đoạn trước. Đối với nhóm kí tự khảo sát, chúng đã xuất hiện phổ biến hơn nhiều, không chỉ còn là các từ viết tắt, từ mượn, các câu trích dẫn nữa mà đã đi cả vào thành ngữ, trong tên riêng người Việt, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học công nghệ thông tin, toán học...

### 3.3. Giai đoạn từ 2007 đến nay

Trong 5 văn bản luật được khảo sát gồm *Luật Quốc tịch Việt Nam 2008, Luật Bảo hiểm y tế 2008, Luật Giao thông đường bộ 2008, Luật Các tổ chức tín dụng 2010* và *Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2011*, chỉ có *Luật Giao thông đường bộ* có kí tự F xuất hiện (8/69.645 kí tự - 0,01%) trong quy ước các loại

giấy phép lái xe như hạng FB2, FD, FE...

Các văn bản kinh tế - xã hội thời kỳ này gồm bài tham luận *Đánh giá tác động của khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu đối với kinh tế, tài chính Việt Nam giai đoạn 2009 - 2010* (Hồ Ngọc Thủy, Hội thảo Kinh tế, tài chính năm 2009: Những thách thức và giải pháp phát triển đối với Việt Nam, TPHCM – 24-4-2009) (16), báo cáo *Phân tích thị*

*trường Việt Nam năm 2009 và thị trường chứng khoán 2010* (Công ti Chứng khoán FPT, Hà Nội 2-2010) (17), *Báo cáo của chính phủ về tình hình kinh tế xã hội năm 2010 và nhiệm vụ năm 2011* (18), *Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ tháng 3-2011* (19), *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2011 của chính phủ* tại cuộc họp báo ngày 01-9-2011 (20). Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 4 sau đây:

**Bảng 4.** Các kí tự F, J, W, Z trong các văn bản kinh tế - xã hội giai đoạn 2007- nay

	(16)		(17)		(18)		(19)		(20)	
	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)
<b>F</b>	3	<b>0,04</b>	96	<b>0,20</b>	3	<b>0,01</b>	0	<b>0</b>	1	<b>0,01</b>
<b>J</b>	0	<b>0</b>	5	<b>0,01</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>
<b>W</b>	0	<b>0</b>	13	<b>0,03</b>	0	<b>0</b>	3	<b>0,03</b>	14	<b>0,17</b>
<b>Z</b>	0	<b>0</b>	2	<b>0,00</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>
<i>Tổng số kí tự</i>	6807		47.937		40.085		10.160		8457	
<i>Tổng số trang</i>	4		34		17		5		4	

Trong 5 văn bản trên, các kí tự F, J, W, Z xuất hiện khá ít, tần suất dưới 0,20% (trung bình 0,06%). Các chữ cái xuất hiện ít nhất trong các văn bản này là B, E, Q, X (tần suất 0,21-0,98%) và các kí tự có tần suất sử dụng cao nhất là A, H, N, T (7,20-13,46%). Như vậy, dù ít nhưng các kí tự ngoại lai trên cũng đã có tần suất tiệm cận với các chữ cái ít dùng trong tiếng Việt như E, Q, X. Chúng vẫn xuất hiện phổ biến trong các từ mượn như Fax, các địa chỉ website... các từ nước ngoài như *chỉ số Dow Jones, phố Wall*, hoặc các từ viết tắt nước ngoài như *FDI, IMF*, hơn nữa cả trong các tên viết

tắt của công ty Việt như *FPT*, các mã chứng khoán như *SJS, FPT*... Ngoài ra chúng còn xuất hiện trong các kí hiệu tiền tệ viết tắt như *JPY*...

Các tác phẩm văn học thời kỳ này được khảo sát gồm truyện dài *Oxford thương yêu* (Dương Thụy, 2007) (21), tiểu thuyết *Công ti* (Phan Hồn Nhiên, 2008) (22), *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* (Nguyễn Nhật Ánh, 2008) (23), các truyện ngắn *Địa đàng không quên* (Mạc Can, 2010) (24) và *Một gió* (Nguyễn Ngọc Tư, 2010) (25). Kết quả được trình bày ở bảng 5 sau đây:

**Bảng 5.** Các kí tự F, J, W, Z trong các tác phẩm văn học giai đoạn 2007 - nay

	(21)		(22)		(23)		(24)		(25)	
	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)
<b>F</b>	1228	<b>0,50</b>	36	<b>0,10</b>	2	<b>0,00</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>
<b>J</b>	16	<b>0,01</b>	88	<b>0,02</b>	4	<b>0,00</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>
<b>W</b>	63	<b>0,03</b>	43	<b>0,01</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>
<b>Z</b>	13	<b>0,01</b>	18	<b>0,00</b>	1	<b>0,00</b>	1	<b>0,01</b>	0	<b>0</b>
Tổng số kí tự	243.443		416.500		96.147		9186		3857	
Tổng số trang	107		200		57		5		3	

Tần suất trung bình của các kí tự F, J, W, Z là 0,04%, và kí tự F có tần suất đến 0,50% trong một văn bản, cao hơn các kí tự D, Q, X đến 9 lần trong số các tác phẩm khảo sát.. Trong nhóm đối chứng, các kí tự có tần suất thấp nhất là D (0,47-1,19%), Q (0,33-1,10%), S (0,69-1,16%) và X (0,30-0,54%). Các kí tự có tần suất cao nhất là A, H, I, N (7,88-12,33%). Trong các tác phẩm này thì F, J, W, Z chủ yếu xuất hiện trong các danh từ riêng như *Oxford, Fernando, New York...*, các từ mượn như *jeans, pyjama, WC, pizza, plaza...*, các thuật ngữ máy tính như *power point, winword, projector...* hay thuật ngữ ngành nghề như *copywriter, catwalk, đèn follow...*

viết tắt tên công ti như *J&P*, thành ngữ *chạy show, show diễn thời trang...*

Cuối cùng, các bài báo được chọn khảo sát gồm *Bản tin ODA* số 36 (Vụ Kinh tế Đối ngoại, Hà Nội, 31-5-2011) (26), bài báo *Tablet khoe sắc* (Ngô Minh Trí, *Thanh niên*, 14-9-2011) (27), *Vòng bảng Champion Leagues: Thất vọng thành Manchester* (P.V, *Nhân dân* 15-9-2011) (28), *Xe concept và những sáng tạo ấn tượng* (Minh Thủy, *VnExpress*, 15-9-2011) (29), và loạt phóng sự *130 năm thăng trầm chữ Việt* (Trần Nhật Vy, *Tuổi trẻ*, 19 và 25-12-2011) (30). Kết quả khảo sát cụ thể được thể hiện ở bảng 6 sau đây:

**Bảng 6.** Các kí tự F, J, W, Z trong các tác phẩm báo chí giai đoạn 2007- nay

	(26)		(27)		(28)		(29)		(30)	
	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)	Số lượng (kí tự)	Tần suất (%)
<b>F</b>	158	<b>0,21</b>	17	<b>0,60</b>	6	<b>0,29</b>	20	<b>0,70</b>	20	<b>0,05</b>
<b>J</b>	19	<b>0,03</b>	0	<b>0</b>	2	<b>0,10</b>	0	<b>0</b>	3	<b>0,01</b>
<b>W</b>	55	<b>0,07</b>	3	<b>0,11</b>	1	<b>0,05</b>	0	<b>0</b>	2	<b>0,01</b>
<b>Z</b>	8	<b>0,01</b>	4	<b>0,14</b>	9	<b>0,43</b>	6	<b>0,21</b>	4	<b>0,01</b>
Tổng số kí tự	73.903		2854		2088		2848		36.830	
Tổng số trang	24		2		3		5		25	



Trong các tác phẩm này, tần suất trung bình của F, J, W, Z là 0,18%, gấp 3 lần so với các lĩnh vực và thời kì khác, đồng thời tần suất riêng của từng kí tự có khi lên đến 0,70%. So với các kí tự tiếng Việt có tần suất thấp nhất là Ǻ (0,56-1,14%), D (0,96-2,03%), Q (0,19-0,92%), X (0,31-1,05%) cho thấy mức độ phổ biến ngày càng tăng của chúng. Các kí tự có tần suất cao nhất vẫn là A, H, I, N (4,98-12,26%). Các từ sử dụng F, J, W, Z trong lĩnh vực này thường là các danh từ nước ngoài (*huấn luyện viên Ferguson, đội bóng Benfica, Rio De Janeiro...*), từ viết tắt (*FAO, WB, JICA...*), thuật ngữ tin học (*wifi, GHz, offline...*), từ vay mượn (*đèn flash*) tên các sản phẩm như *điện thoại di động Motorola Backflip, Motorola Defy, máy tính xách tay Toshiba Qosmio F750, xe hơi Volkswagen Beetle R, Azzurra...*

Tóm lại, các kí tự khảo sát xuất hiện trong 15/20 văn bản (75%) và trong tất cả các lĩnh vực trừ luật pháp nơi chỉ có 1/5 văn bản có sử dụng kí tự F. Tuy nhiên, trong các trường hợp còn lại thì chúng xuất hiện với số lượng và tần suất ngày càng cao, có khi vượt cả các kí tự ít sử dụng trong bảng chữ cái tiếng Việt. Tuy nhiên, tần suất trung bình của chúng còn thấp hơn rất nhiều so với 29 mẫu tự trong bảng chữ cái tiếng Việt (3,45%). Các từ sử dụng các kí tự trên thường là từ nước ngoài, từ vay mượn, danh từ riêng như tên sản phẩm, công ti, từ viết tắt, các thành ngữ và đặt biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

#### 4. Kết luận

Như vậy, sau khi khảo sát 60 văn bản thuộc các lĩnh vực khác nhau qua 3 thời kì, có thể nhận thấy:

- Các kí tự F, J, W, Z xuất hiện trong hầu hết các lĩnh vực, các thời kì với tần suất và số lượng tăng dần theo thời gian.

- Đến giai đoạn hiện nay, tần suất và mức phổ biến của các kí tự trên đã gần bằng với một số mẫu tự ít được sử dụng nhất trong bảng chữ cái tiếng Việt, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với tần suất trung bình của tất cả các kí tự của bảng chữ cái tiếng Việt hiện tại (3,45%).

- Trong các lĩnh vực nghiên cứu, các chữ cái nước ngoài trên ít xuất hiện nhất trong các văn bản luật pháp, nhưng có ở hầu hết các văn bản thuộc các lĩnh vực còn lại. Chúng xuất hiện nhiều trong các danh từ riêng tiếng nước ngoài, từ viết tắt tên các tổ chức, doanh nghiệp, các thuật ngữ và kí hiệu trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là cả trong các thành ngữ, cá biệt cả trong tên riêng người Việt cũng có xuất hiện các kí tự này với mức độ phổ biến ngày càng tăng qua các thời kì và với số lượng, tần suất ngày càng tăng.

Những kết quả trên đã được rút ra từ một công trình nghiên cứu nghiêm túc và công phu với độ chính xác và tin cậy cao, có thể dùng làm căn cứ xem xét cho các vấn đề liên quan. Tuy nhiên, đây chỉ mới một khảo sát quy mô vừa phải. Để có thể rút ra được những kết quả chính xác hơn, chúng tôi thiết nghĩ cần có những nghiên cứu quy mô hơn, với số lượng mẫu khảo sát thuộc nhiều lĩnh vực và thời kì hơn nữa.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. An Chi (2001), “Xin đề yên chữ Quốc ngữ”, *Tạp chí Dương thời*, (35).
2. Vĩnh Hà (2011), “Thêm kí tự F, J, W, Z trong bảng chữ cái tiếng Việt”, *Báo Tuổi trẻ*, ngày 9-8-2011.
3. Đoàn Xuân Kiên (10/1991), “Chữ Quốc ngữ qua những biến đầu”, *Tạp chí Thế kỉ 21*, (30).
4. Tuệ Nguyễn (2011), “Bộ Giáo dục và Đào tạo không có chủ trương thêm kí tự F, J, W, Z”, *Báo Thanh niên*, ngày 11-8-2011.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 01-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 03-11-2013;

ngày chấp nhận đăng: 18-02-2014)